TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Quang Vinh**

Ông **Trương Minh Thọ**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phan Minh Trí** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/TLST-HS ngày 09/02//2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V (M), sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: số 5x đường N, phường e, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, bố dượng: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1966, nơi cư trú: số 5x đường N, phường e, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 79/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 7 năm tù về tội: "Cướp tài sản"; bị bắt ngày 17/12/2017. Hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1989, nơi cư trú: số 1x đường Đ, phường e, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Nguyễn Minh T,

sinh năm: 1991, nơi cư trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/8/2017, Nguyễn Hoàng V đến phòng trọ của anh Nguyễn Viết L tại 6x đường L, phường k, thành phố Đ để ăn cơm. Lúc này, tại phòng trọ anh L có chị Lê Thị T ngồi ăn cơm cùng. Ăn cơm xong, chị T lên gác và để quên 01 điện thoại di động hiệu SamSung S8 Plus màu xanh đen trên sàn nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, phát hiện di động của chị T để quên, V nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. thực hiện ý định, V quay người giả vờ bới cơm để dùng người che khuất chiếc điện thoại rồi cầm điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được điện thoại, V nói với những người trong phòng là đi mua thuốc lá và rời khỏi phòng. V lấy điện thoại kiểm tra, thấy điện thoại không cài mật khẩu nên đã tắt nguồn điện thoại và mang đến cửa hàng điện thoại X tại số 6x đường 3x phường a, thành phố Đ bán cho anh Nguyễn Minh T với giá 11.000.000đ, V dùng số tiền này tiêu xài cá nhân. Đến 15 giờ ngày 13/9/2017, anh L phát hiện V đi trên đường C, phường a, thành phố Đ thì bắt giữ và giao cho Cơ quan Cảnh sát điểu tra Công an thành phố Đà Lạt

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S8 Plus màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 19.100.000đ.

Bị hại chị Lê Thị T bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S8 Plus màu xanh đen đã qua sử dụng, chị T yêu cầu V bồi thường số tiền 15.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T là người mua chiếc điện thoại trên, tuy nhiên anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo là bạn của anh Nguyễn Viết L, anh L rủ bị cáo cùng 1 số người trong đó có chị T đến phòng trọ của anh L ăn cơm.

Sau khi ăn cơm xong, V phát hiện chị T để quên điện thoại di động Samsung S8 Plus màu xanh đen trên sàn nhà nên lợi dụng lúc mọi người không để ý đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nên ngày 23/8/2017 bị cáo đã lén lút trộm cắp điện thoại di động Samsung S8 Plus màu xanh đen của chị Lê Thị T rồi đem bán cho anh Vũ Minh T, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 19.100.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho

người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mức phạt tù cao nhất 20 năm nhẹ hơn khoản 4 Điều 138 Bộ Luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 mức phạt cao nhất tù chung thân. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Hoàng V được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Vấn đề dân sự: anh T mua của bị cáo 1 điện thoại đã di động hiệu SamSung S8 Plus màu xanh đen, sau khi mua anh T đã bán nên không thể thu hồi được. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy